

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên sản phẩm: Hệ thống đo đường huyết

Chủng loại: Omnitest® plus

Mã sản phẩm: 9152652A

Tài liệu được xác nhận bằng chữ ký số và có hiệu lực kể từ ngày ký

CÔNG TY TNHH B. BRAUN VIỆT NAM

Trưởng phòng đăng ký

(Xác nhận bằng chữ ký số)

Omnitest[®] plus

Hệ thống Theo dõi
Glucose trong Máu



www.bbraun.com/omnitest

B | BRAUN
SHARING EXPERTISE

Hệ thống **Omnitest® plus** cung cấp một cách thức nhanh chóng dễ dàng để đo mức glucose trong máu. Bệnh nhân bị đái tháo đường có thể sử dụng **Omnitest® plus** để tự theo dõi mức glucose trong máu.

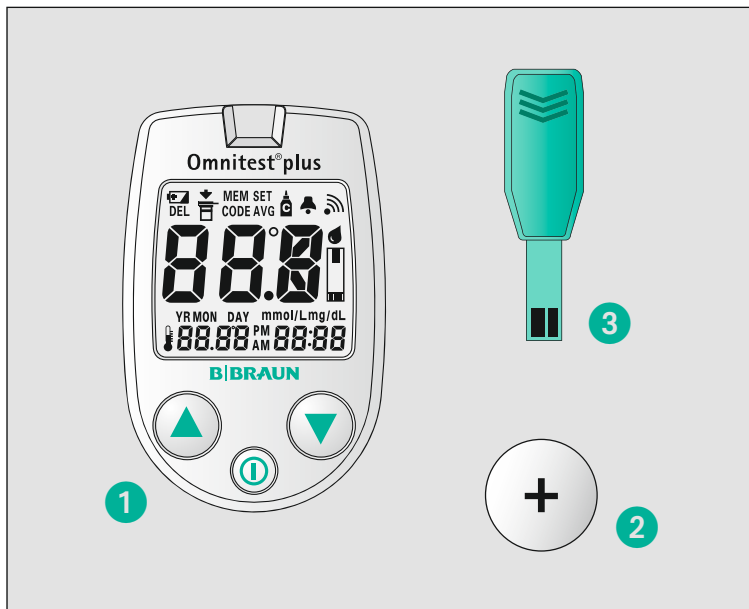
Chỉ nên dùng sản phẩm này để xét nghiệm lượng glucose (đường) trong máu và chỉ với mẫu máu mao mạch tươi toàn phần. Không nên dùng sản phẩm để chẩn đoán bệnh tiểu đường hoặc làm xét nghiệm trên trẻ sơ sinh (trẻ mới sinh). Không sử dụng hệ thống **Omnitest® plus** cho các mục đích khác mục đích xét nghiệm glucose trong máu. Hệ thống **Omnitest® plus** được thiết kế chỉ để sử dụng bên ngoài cơ thể (sử dụng để chẩn đoán trong ống nghiệm).

Cảnh báo

Trước khi sử dụng máy đo **Omnitest® plus**, hãy đọc tất cả các hướng dẫn trong sổ tay này và các thông tin bổ sung được đưa ra trong hướng dẫn sử dụng que thử. Thực hành để xét nghiệm chính xác và an toàn. Quý vị cần có khuyến cáo diễn giải từ chuyên gia chăm sóc bệnh đái tháo đường để sử dụng máy đo này đúng cách và quản lý bệnh đái tháo đường hàng ngày của mình một cách hợp lý. Không thay đổi liệu pháp do kết quả đo glucose trong máu của hệ thống **Omnitest® plus** mà không tham khảo ý kiến bác sĩ trước.

Hệ thống theo dõi Glucose trong máu Omnitest® plus	4
Máy đo, Phân đoạn Hiển thị	6
Tham khảo nhanh	8
Que thử Glucose trong Máu Omnitest® plus	12
Mã hóa Máy đo	14
Pin	16
Kiểm tra màn hình máy đo	17
Que thử dùng để kiểm tra	18
Sử dụng dung dịch kiểm chuẩn	19
Cài đặt máy đo	24
Cài đặt âm báo hiệu	25
Cài đặt chế độ 12 giờ hoặc 24 giờ	25
Cài đặt ngày giờ	26
Cài đặt đơn vị kết quả xét nghiệm (mg/dL hoặc mmol/L)	27
Cài đặt đơn vị nhiệt độ (°C hoặc °F)	27
Cài đặt ngày trung bình	28
Cài đặt báo động	29
Xem xét kết quả	30
Xóa kết quả xét nghiệm	31
Thu thập mẫu giọt máu	32
Xét nghiệm glucose trong máu	35
Bảo trì hệ thống theo dõi Glucose trong máu	44
Khắc phục sự cố	46
Thông số kỹ thuật	50
Chuyển kết quả xét nghiệm sang máy tính	53
Bảng chuyển đổi Glucose trong máu	54

Hệ thống theo dõi Glucose trong máu Omnitest®

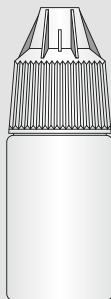


- 1 Máy đo Omnitest® plus
- 2 Một pin Li 3V (CR2032)
- 3 Que thử dùng để kiểm tra

- 4 Que thử Omnitest® plus (có thể được bán riêng)
- 5 Dung dịch kiểm chuẩn Omnitest® plus Control (được bán riêng)



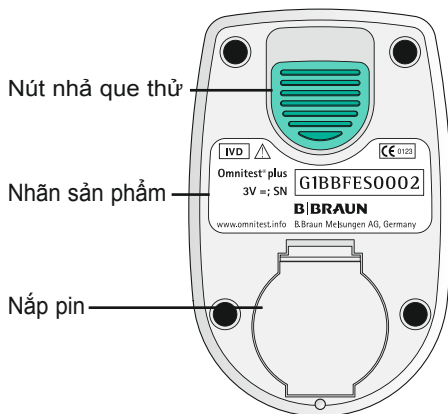
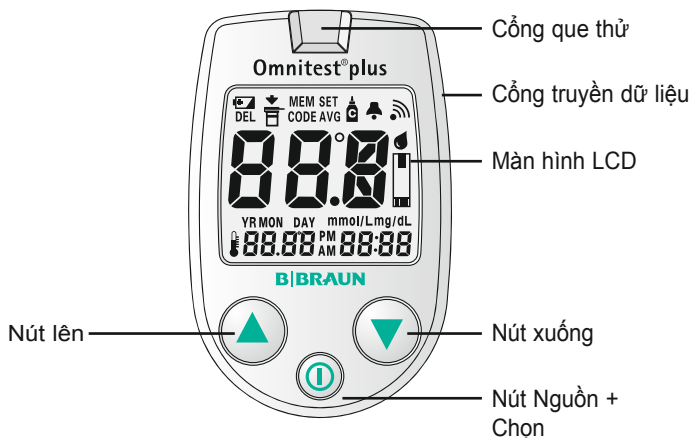
4





5

Kiểm tra hệ thống **Omnitest® plus** xem có tất cả các bộ phận trình bày trên bao bì bên ngoài hay không. Nếu thiếu bộ phận nào đó, vui lòng trả lại máy của quý vị cho nơi mua hoặc liên hệ với đại diện B. Braun gần nhất.

Máy đo

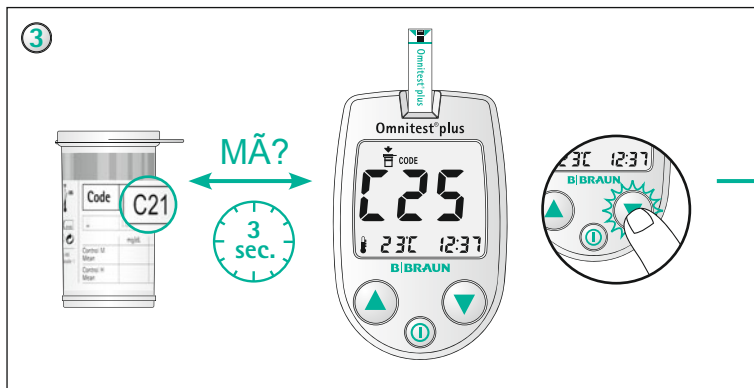
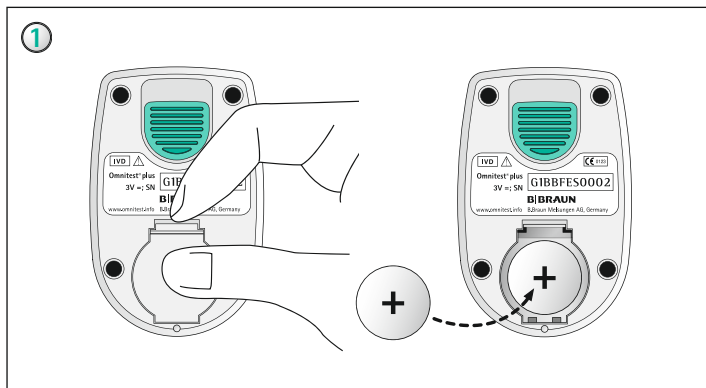


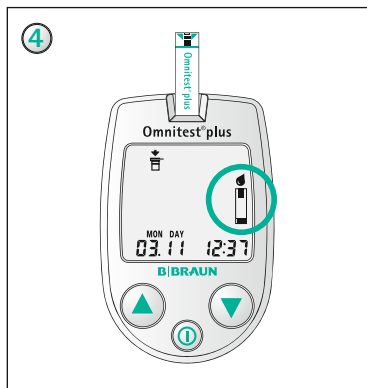
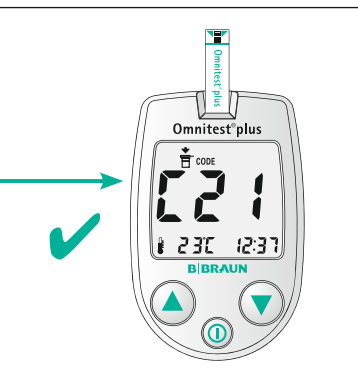
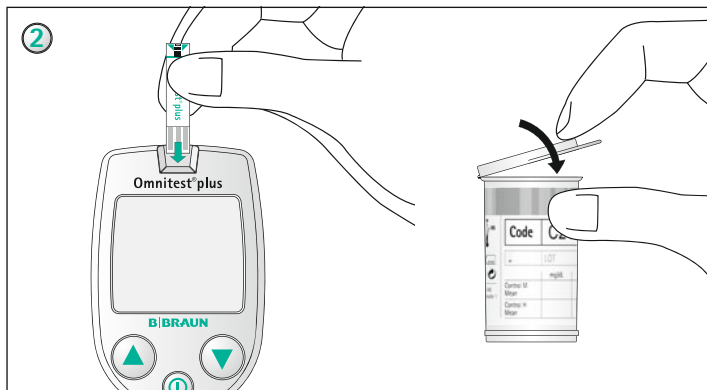
Các phân đoạn hiển thị

Phân đoạn	Ý nghĩa
	Biểu tượng pin có nghĩa là pin yếu và cần thay pin sớm.
DEL	Dấu "DEL" sẽ hiển thị khi quý vị có thể xóa kết quả khỏi bộ nhớ máy đo.
	Đóng nắp lọ nhỏ que thử.
MEM	Dấu "MEM" sẽ hiển thị khi xem lại kết quả.
SET	Dấu "SET" sẽ hiển thị trong TẤT CẢ các cài đặt máy đo.
CODE	Dấu "CODE" sẽ hiển thị khi mã hóa máy đo.

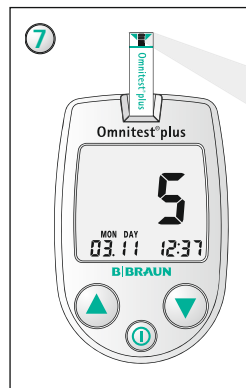
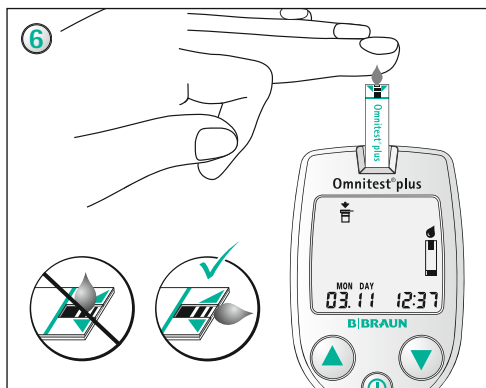
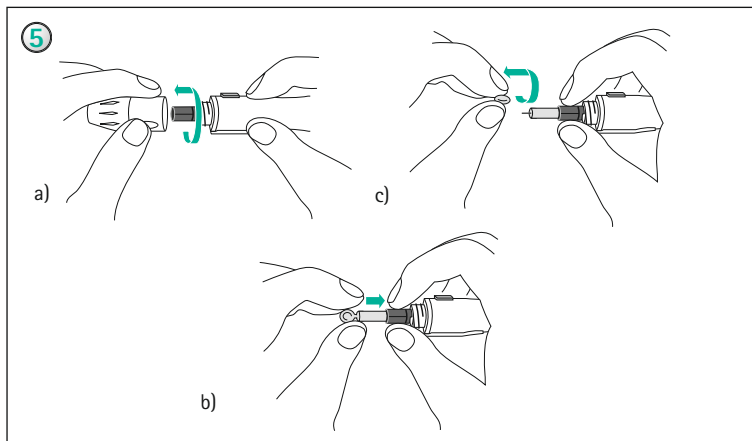
Phân đoạn	Ý nghĩa
AVG	"AVG" được hiển thị khi kết quả trung bình được hiển thị.
	Biểu tượng dung dịch kiểm chuẩn
	Biểu tượng cảnh báo
	Biểu tượng âm báo hiệu
	Biểu tượng lấy mẫu máu
mmol/L mg/dL	Đơn vị của kết quả xét nghiệm
	Biểu tượng nhiệt độ
YR MON DAY	Năm Tháng Ngày
AM PM	0 - 12 giờ 12 - 24 giờ

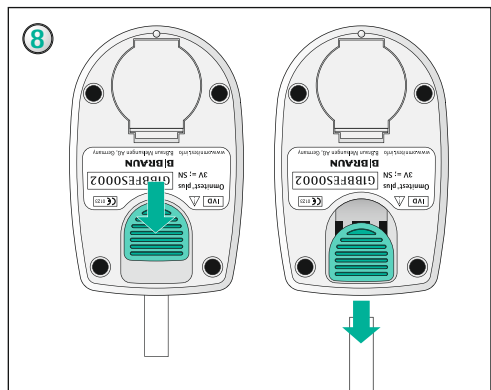
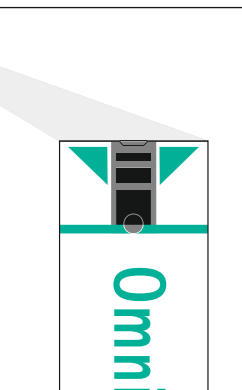
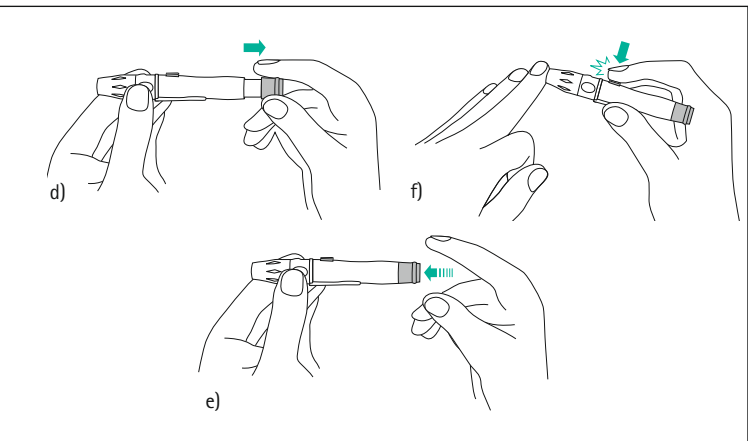
Tham khảo nhanh





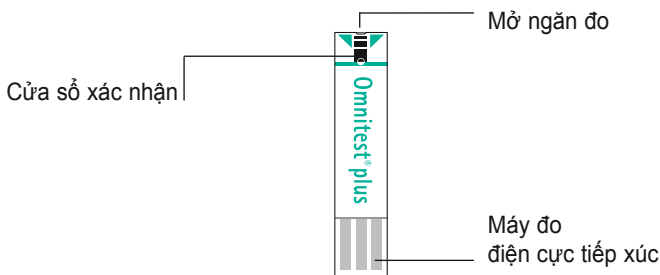
Tham khảo nhanh






Que thử Glucose trong Máu Omnitest® plus

Que thử **Omnitest® plus** chỉ nhằm sử dụng với máy đo **Omnitest® plus** để phân tích chính xác mức glucose trong máu. Sử dụng que thử chính xác như mô tả trong sổ tay người dùng cho que thử **Omnitest® plus**.



Bảo quản và xử lý:

- Trước khi sử dụng lần đầu tiên. Hãy kiểm tra để bảo đảm lọ nhỏ không bị hỏng và đóng kín.
- Bảo quản lọ nhỏ que thử **Omnitest® plus** ở nơi thoáng mát, khô ráo từ 2 – 30 °C (36 – 86 °F). Không làm lạnh hay đông lạnh. Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Không sử dụng que thử đã được bảo quản trong điều kiện không phù hợp.
- Chỉ bảo quản que thử trong lọ nhỏ ban đầu. Không đặt que thử trong lọ nhỏ mới hay vật đựng nào khác.
- Đóng nắp lọ nhỏ chặt ngay sau khi lấy que thử **Omnitest® plus**. Điều này giúp que thử hoạt động hiệu quả hoàn toàn đến ngày hết hạn.

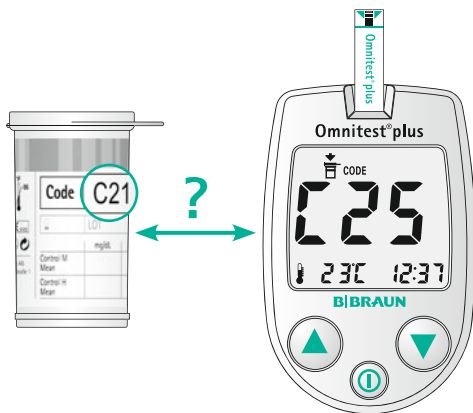
- Dùng que thử ngay sau khi lấy nó ra khỏi lọ nhỏ.
- Không sử dụng que thử sau ngày hết hạn  in trên bao bì hoặc lọ nhỏ vì có thể dẫn đến kết quả không chính xác.
- Chú thích ngày trên nhãn lọ khi quý vị mở lọ lần đầu tiên. Vứt bỏ que thử **Omnitest® plus** còn lại vào thời điểm 6 tháng sau khi mở nắp lọ lần đầu tiên.
- Tránh làm bẩn, dính thực phẩm hoặc ước trên que thử. Không cầm que thử bằng tay ướt. Có thể chạm vào tất cả các bộ phận của que thử bằng ngón tay khô và sạch.
- Không uốn cong, cắt hay thay đổi que thử **Omnitest® plus**.
- Chỉ sử dụng que thử **Omnitest® plus** một lần duy nhất.
- Không tiến hành xét nghiệm glucose trong máu ở nhiệt độ dưới +10 °C (50 °F) hoặc trên +40 °C (104 °F), độ ẩm tương đối trên 90 %.
- **Cảnh báo!** Để chai đựng que thử cách xa trẻ em. Trẻ có thể bị nghẹt thở do nắp hoặc que thử. Que thử và vách lọ nhỏ có chứa chất có thể có hại nếu nuốt phải.

Lưu ý

Vui lòng tham khảo sổ tay người dùng cho que thử glucose trong máu **Omnitest® plus** để biết thêm thông tin.

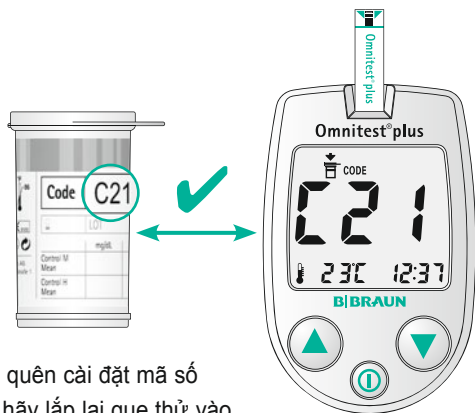
Mã hóa Máy đo

Mã số được dùng để hiệu chuẩn máy đo **Omnitest® plus** để có được kết quả chính xác. Quý vị phải xác nhận mã số lọ nhỏ que thử với số được hiển thị trên máy đo trước khi sử dụng que thử **Omnitest® plus**.



Lắp que thử **Omnitest® plus** vào để bật máy đo. Mã số sẽ xuất hiện trên màn hình trong 3 giây. So sánh mã số (ví dụ C25) trên màn hình máy đo với mã số trên lọ nhỏ que thử. Nếu hai mã số này khớp nhau, quý vị có thể bắt đầu xét nghiệm. Nếu hai mã số này không khớp, quý vị phải mã hóa máy đo theo mã số của lọ nhỏ que thử.


Nhấn nút ▲ để tăng mã số hoặc nút ▼ để giảm mã số. Số này tăng hoặc giảm một chữ số mỗi lần quý vị nhấn nút ▲ hoặc ▼ trong khi mã số hiển thị trên màn hình. Mã số tăng hoặc giảm tự động và nhanh trong khi nhấn nút ▲ hoặc ▼.



Nếu quý vị quên cài đặt mã số chính xác, hãy lắp lại que thử vào.

Thận trọng

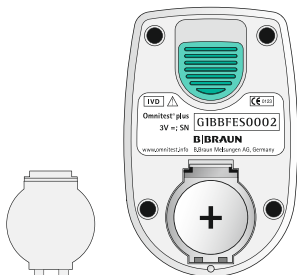
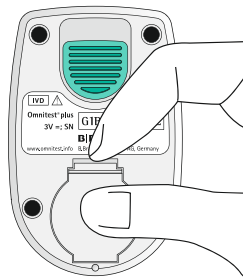
Nếu mã số không khớp, quý vị sẽ không nhận được kết quả xét nghiệm chính xác về mức glucose trong máu.

Thay pin khi biểu tượng pin  xuất hiện trên màn hình hay khi máy đo không cách nào bật nguồn được.

Máy đo chỉ cần một pin Li 3V CR2032. Một pin được cung cấp kèm hệ thống máy đo **Omnitest® plus**. Khi thay pin, chú ý đến cực pin được in trong ngăn chứa pin của máy đo. Cực dương của pin phải quay lên.

Khi lắp pin mới, đầu tiên tắt cả các phân đoạn của màn hình sẽ được hiển thị. Sau đó một quá trình kiểm tra nội bộ các bộ phận điện tử diễn ra trong vài giây tiếp theo.

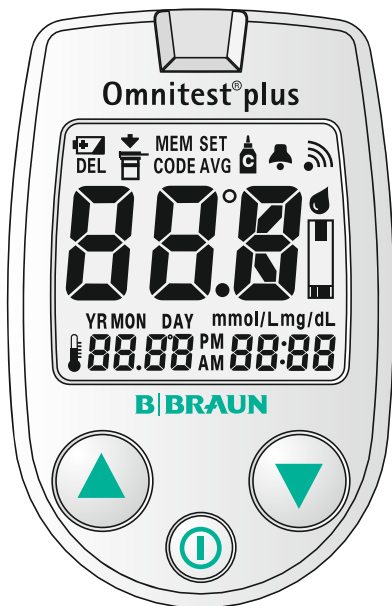
Cài đặt ngày giờ sau khi thay pin.



Kiểm tra màn hình máy đo

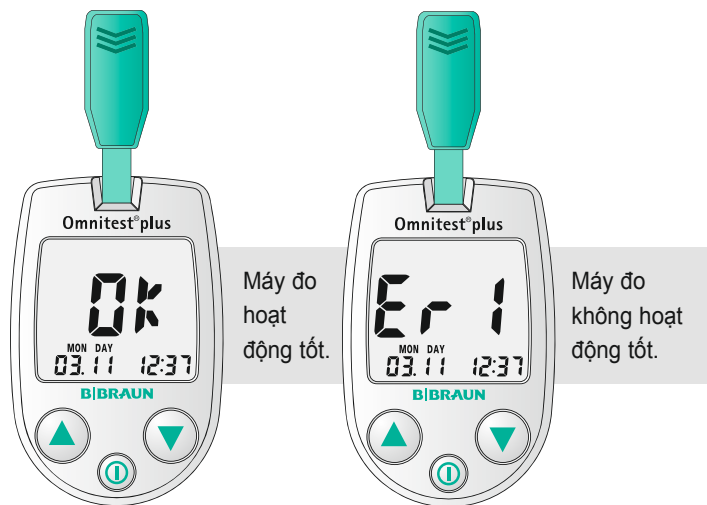
Mỗi lần quý vị lắp pin mới, tất cả các phân đoạn của màn hình sẽ xuất hiện trong 3 giây. Các số được hiển thị sau đó chỉ dành cho các kiểm tra nội bộ cho thiết bị điện tử.

Hình dưới đây cho thấy tất cả các phân đoạn hiển thị có thể có, để quý vị có thể kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách không.



Que thử dùng để kiểm tra

Que thử kiểm tra được sử dụng để kiểm xem máy đo **Omnitest® plus** có đang hoạt động đúng cách không. Lắp que thử dùng để kiểm tra vào máy đo, lật ngửa " ≡ ". Máy đo sẽ tự động bật.



Nếu thông báo lỗi được hiển thị, lặp lại 2 hoặc 3 lần. Nếu vẫn là Er 1, không sử dụng máy đo để theo dõi glucose trong máu. Vui lòng liên hệ với nhà phân phối địa phương của quý vị để nhận dịch vụ bảo hành. Nên thực hiện kiểm tra này trước khi sử dụng lần đầu tiên và luôn thực hiện nếu quý vị nghi ngờ máy đo đang không hoạt động đúng cách.

Sử dụng dung dịch kiểm chuẩn



Dung dịch kiểm chuẩn **Omnitest® plus Control** được sử dụng để kiểm tra xem hệ thống theo dõi glucose trong máu bao gồm máy đo và que thử có đang hoạt động đúng cách không.

Chỉ sử dụng dung dịch kiểm chuẩn **Omnitest® plus Control** cho hệ thống theo dõi **Omnitest® plus**.

Cần sử dụng dung dịch kiểm chuẩn

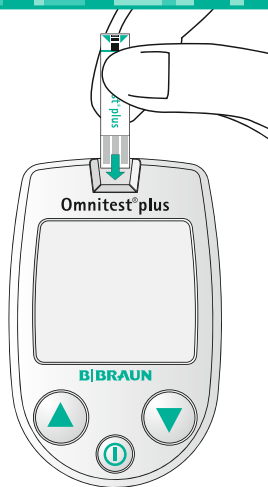
- Bất cứ khi nào quý vị nghi ngờ máy đo hay que thử không hoạt động đúng cách.
- Nếu kết quả xét nghiệm glucose trong máu của quý vị không nhất quán với các triệu chứng hoặc quý vị nghĩ rằng chúng không chính xác.
- Nếu quý vị đánh rơi máy đo.
- Để kiểm soát chất lượng tại thời điểm sử dụng bảo trì.
- Để giảng dạy hoặc học tập về hệ thống.

Để thực hiện xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn, hãy làm theo quy trình xét nghiệm giống xét nghiệm glucose trong máu, thay thế giọt máu bằng dung dịch kiểm chuẩn. Để biết hướng dẫn chi tiết, xem trang 35 "Xét nghiệm Glucose trong máu".




Sử dụng dung dịch kiểm chuẩn

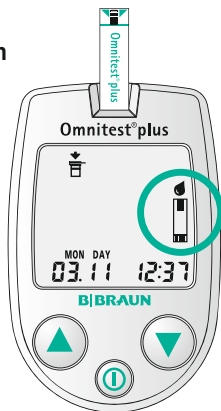
1 Lắp que thử

Nếu dung dịch kiểm chuẩn lạnh, không sử dụng cho đến khi dung dịch đã ấm đến nhiệt độ phòng. Xét nghiệm với dung dịch kiểm chuẩn phải được thực hiện ở khoảng nhiệt độ 20 – 25 °C (68–77 °F). Lắp que thử. Đẩy que thử vào cho đến khi không đẩy sâu hơn được nữa mà không uốn cong nó. Máy đo sẽ tự động bật. Đối chiếu mã số với mã được in trên lọ nhỏ que thử.






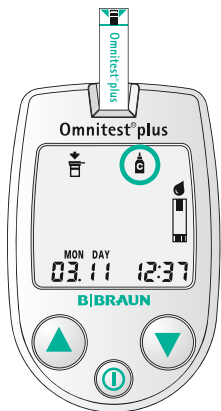
② Chế độ xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn

Khi biểu tượng máu và que thử  xuất hiện, nhấn nút  hoặc  để đánh dấu xét nghiệm là xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn trong bộ nhớ máy đo.



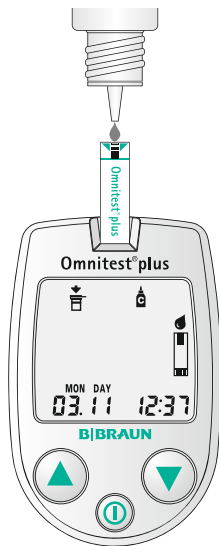
③

Biểu tượng dung dịch kiểm chuẩn  xuất hiện trên màn hình. Nếu quý vị quyết định không thực hiện xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn, nhấn nút  hoặc  một lần nữa để xóa biểu tượng dung dịch kiểm chuẩn khỏi màn hình.



④ Lấy dung dịch kiểm chuẩn

Lắc nhẹ lọ đựng dung dịch kiểm chuẩn. Tháo nắp, bóp lọ, loại bỏ giọt đầu tiên, và lau sạch đầu nhỏ giọt bằng khăn sạch để bảo đảm kết quả chính xác. Bóp lại lọ để có giọt khác. Chạm giọt treo lên đầu que thử cho đến khi giọt đó được hút vào que thử. Một khi quý vị nghe tiếng "bíp", có nghĩa là que thử đã được đầy hoàn toàn. Máy đo bắt đầu đếm ngược từ 5 đến 1 và sau đó kết quả được hiển thị. So sánh kết quả được hiển thị với phạm vi in trên lọ nhỏ que thử. Kết quả cần nằm trong phạm vi này.




So sánh kết quả dung dịch kiểm chuẩn

Nếu kết quả nằm ngoài phạm vi, hãy lặp lại xét nghiệm. Kết quả ngoài phạm vi có thể là do một hoặc nhiều nguyên nhân sau đây:

- Lỗi khi thực hiện xét nghiệm.
- Không lắc nhẹ lọ đựng dung dịch kiểm chuẩn.
- Dung dịch kiểm chuẩn hết hạn hay bị nhiễm bẩn.
- Dung dịch kiểm chuẩn quá nóng hay quá lạnh.
- Không loại bỏ giọt dung dịch kiểm chuẩn đầu tiên và lau sạch đầu nhỏ giọt.
- Nhiễm bẩn dung dịch kiểm chuẩn, ví dụ như nếu giọt dung dịch kiểm chuẩn được đưa lại vào lọ kiểm soát.
- Mã hóa sai máy đo.
- Máy đo trực trực.
- Que thử giảm chất lượng.

Không sử dụng hệ thống để xét nghiệm glucose trong máu cho đến khi quý vị nhận được kết quả xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn nằm trong phạm vi.


Lưu ý


Đánh dấu tất cả các xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn với biểu tượng  để phân biệt với xét nghiệm glucose trong máu trong bộ nhớ máy đo. Kết quả xét nghiệm bằng dung dịch kiểm chuẩn được đánh dấu sẽ không được tính trong các kết quả trung bình của quý vị.

Cài đặt máy đo

Máy đo **Omnitest® plus** có 7 chế độ cài đặt chức năng





1	âm báo hiệu
2	12 giờ/24 giờ
3	ngày giờ
4	đơn vị kết quả xét nghiệm (mg/dL hoặc mmol/L)
5	đơn vị nhiệt độ (°C hoặc °F)
6	số ngày để tính trung bình
7	cảnh báo

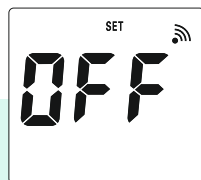
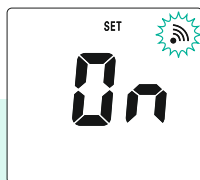
Nếu quý vị cần thay đổi bất kỳ cài đặt nào nêu trên, quý vị cần phải vào chế độ cài đặt. Bật máy đo bằng cách nhấn nút  và giữ trong 3 giây. Điều này sẽ khởi động chế độ "Cài đặt máy đo". Biểu tượng SET sẽ xuất hiện trên màn hình trong khi cài đặt.

Để thoát chế độ "Cài đặt máy đo" bất cứ lúc nào, nhấn nút  trong 3 giây.

Nếu quý vị bỏ lỡ cài đặt nào đó, hãy bắt đầu lại quy trình "Cài đặt máy đo".

Cài đặt âm báo hiệu





Bật máy đo bằng cách nhấn nút  và giữ trong 3 giây. Biểu tượng âm báo hiệu  sẽ xuất hiện trên màn hình. Nhấn  hoặc  để chọn BẬT/TẮT âm báo hiệu.

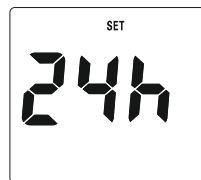


Lưu ý

Không có tiếng bíp nào trong khi âm báo hiệu đang TẮT khi que thử được lắp vào và khi kết quả xét nghiệm được hiển thị.











Cài đặt chế độ 12 giờ hoặc 24 giờ

Sau khi chọn BẬT hoặc TẮT, nhấn  để cài đặt chế độ giờ. Nhấn nút  hoặc  để chọn hệ thống thời gian phù hợp. Và sau đó nhấn nút  để đặt ngày giờ.

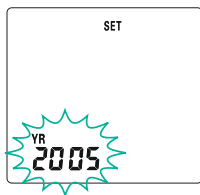


Cài đặt máy đo

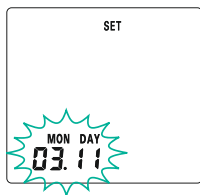
Đặt ngày giờ

Nhấn nút  hoặc  để chọn năm. Với năm chính xác trên màn hình, hãy nhấn nút  và cài đặt tháng sẽ bắt đầu nhấp nháy. Nhấn nút  hoặc  để chọn tháng và sau đó nhấn nút  để đặt ngày. Và sau đó nhấn nút  để đặt thời gian. Nhấn nút  hoặc  để chọn giờ thích hợp, nhấn nút  để đặt phút.

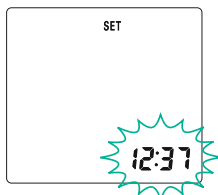
1) Cài đặt năm



2) Cài đặt tháng và ngày



3) Cài đặt thời gian






(Năm có thể từ 2005 đến 2099, mà không được hiển thị trong hoạt động bình thường)

Lưu ý




Nếu không đặt đúng ngày, mức glucose trung bình và các kết quả trong bộ nhớ sẽ không hiển thị đúng giá trị. Đặc biệt nên cài đặt máy đo trước khi sử dụng và kiểm tra thời gian khi lắp pin mới. Quý vị không thể kiểm tra glucose trong máu khi đang ở chế độ cài đặt.

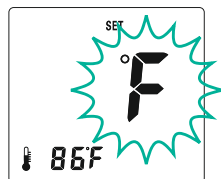
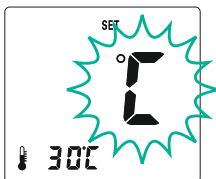
Cài đặt đơn vị kết quả xét nghiệm

Nhấn nút  để cài đặt đơn vị kết quả xét nghiệm. Bây giờ quý vị sẽ ở phần chọn đơn vị đo. Chọn đơn vị thích hợp cho kết quả xét nghiệm (mg/dL hoặc mmol/L) cho số đo glucose trong máu bằng cách nhấn nút  hoặc .









Cài đặt đơn vị nhiệt độ

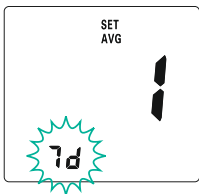
Sau khi đã chọn đơn vị kết quả xét nghiệm, nhấn nút  để cài đặt đơn vị nhiệt độ. Nhấn nút  hoặc  để chọn đơn vị nhiệt độ phù hợp.



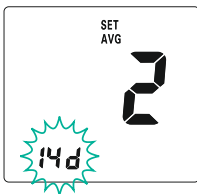
Cài đặt số ngày để tính trung bình

Nhấn nút  để chuyển sang cài đặt Ngày trung bình (Average Day). **Omnitest® plus** sẽ hiển thị 3 kết quả trung bình khác nhau và số ngày có thể từ 1 đến 99 ngày. Chế độ cài đặt bắt đầu với việc đặt số ngày mà quý vị muốn nhận được phép tính trung bình cho mức glucose của quý vị. Để tăng hay giảm số ngày, nhấn nút  hoặc nút ; bằng cách giữ nút  hoặc , giá trị sẽ tăng hoặc giảm với tốc độ nhanh hơn. Với số ngày chính xác được hiển thị, nhấn nút  để đặt ngày trung bình tiếp theo. Ký tự AVG sẽ hiển thị trong khi đặt ngày trung bình.

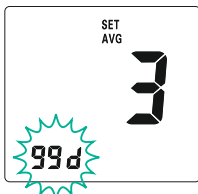
1) Cài đặt trung bình đầu tiên



2) Cài đặt trung bình thứ hai



3) Cài đặt trung bình thứ ba



Cài đặt cảnh báo

Omnitest® plus có 5 cài đặt cảnh báo khác nhau. Biểu tượng cái chuông sẽ được hiển thị trong quá trình cài đặt cảnh báo. Thứ tự cài đặt cảnh báo là AL1 ➡ AL2 ➡ AL3 ➡ AL4 ➡ AL5. Nếu AL2 TẮT, phần còn lại AL3 ~ AL5 đều TẮT.

- 1 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn BẬT/TẮT chức năng cảnh báo.
- 2 Nếu quý vị chọn BẬT, nhấn nút ① để đặt thời gian cảnh báo.
- 3 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để đặt thời gian cảnh báo thích hợp (giờ), nhấn nút ① để đặt phút.
- 4 Nhấn nút ① để đặt cảnh báo tiếp theo.



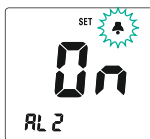
1



2



3



4

Lưu ý

Nhấn nút ▲, ▼ hoặc ① để dừng cảnh báo. Cảnh báo sẽ không hoạt động trong quá trình xét nghiệm glucose trong máu. Độ to của chuông cảnh báo nhằm nhắc quý vị về việc đo glucose nhưng không nhằm đánh thức quý vị khỏi giấc ngủ sâu.


Xem xét kết quả xét nghiệm

Omnitest® plus lưu tối đa 250 kết quả xét nghiệm trong bộ nhớ dựng sẵn và 3 mức glucose trung bình khác nhau được tính và lưu lại. Các giá trị này sẽ xuất hiện trên màn hình bằng cách nhắc lại bất cứ lúc nào quý vị muốn xem chúng. Kết quả mới nhất sẽ thay thế dữ liệu cũ nhất quá 250 ngày.


Máy đo vào chế độ "Bộ nhớ" (Memory) khi nhấn nhanh nút .

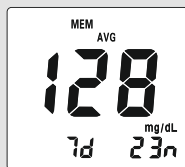
Màn hình đầu tiên hiển thị kết quả xét nghiệm mới nhất.



Nhấn nút  để xem từng kết quả xét nghiệm riêng lẻ.



Nhấn nút  để xem kết quả trung bình. Biểu tượng AVG nhỏ sẽ được hiển thị trên màn hình (7d = trung bình trong 7 ngày; 23n = 23 kết quả được lấy để tính trung bình).



Xóa kết quả xét nghiệm

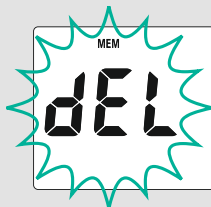
Để xóa kết quả xét nghiệm riêng trong bộ nhớ, nhấn nút ▲ hoặc ▼ trong 3 giây.



Biểu tượng DEL nhỏ sẽ được hiển thị ở phía trên bên trái màn hình. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ cho đến khi nghe thấy 2 tiếng bip và kết quả xét nghiệm biến mất khỏi màn hình.



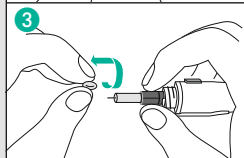
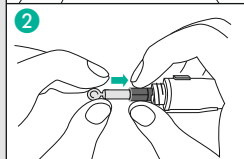
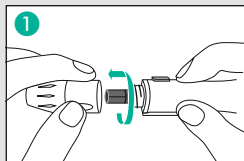
Để xóa tất cả các kết quả xét nghiệm, nhấn nút ▲ ▼ cùng lúc trong 2 giây và sau đó ký tự dEL lớn sẽ được hiển thị. Tiếp tục nhấn nút ▲ ▼ cho đến khi nghe thấy 2 tiếng bip và dEL biến mất khỏi màn hình.



Không thể xóa kết quả trung bình (AVG), vì chúng được tính từ kết quả xét nghiệm còn lại trong bộ nhớ.

Thu thập mẫu giọt máu

Tháo phần đầu của thiết bị chích **Omnilance** ra và lắp kim chích **Omnican®** mới vào khe cắm một cách chắc chắn.



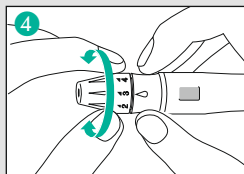
Tiếp theo giữ kim chích và vặn nắp bảo vệ ra khỏi kim chích. Lắp lại đầu có ren của thiết bị **Omnilance** vào.

Đầu điều chỉnh tạo sự dễ chịu có 5 mức đâm vào da khác nhau.

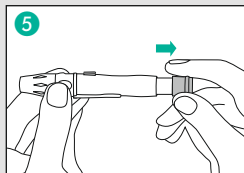
Để chọn độ sâu đâm kim tốt nhất:

- 1-2 cho da mềm hay mỏng
- 3 cho da bình thường
- 4-5 cho da dày hay bị chai

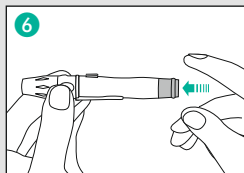
Để chọn độ dày mong muốn, di chuyển số để khớp với mũi tên.



Tiếp theo một tay giữ đầu thiết bị và tay kia kéo nòng trượt của thiết bị. Khi các đầu được kéo ra xa nhau, sức căng lò xo tăng lên. Khi nghe tiếng click, sức căng lò xo đã bị khóa và thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng.

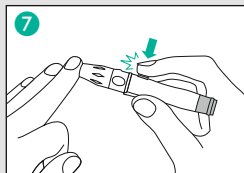


Thả nòng trượt. Nó sẽ tự động di chuyển lại về vị trí ban đầu gần chốt khởi động.



Đặt **Omnilance** ti vào đầu ngón tay. Tiếp theo nhấn chốt khởi động và nhắc thiết bị lên.

Sẽ ít đau hơn nếu lấy máu ở một bên đầu ngón tay.



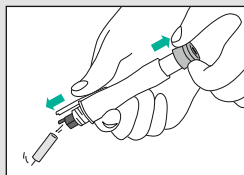
Thu thập mẫu giọt máu

Để thiết bị **Omnilance** qua một bên và chờ vài giây để hình thành giọt máu. Dòng máu sẽ được trợ giúp bằng cách giữ cho bàn tay ấm, hạ thấp tay xuống mức eo, và xoa bóp ngón tay nhẹ nhàng.

Không bao giờ cho phép người khác sử dụng kim chích đã được sử dụng. Thiết bị chích chỉ được sử dụng bởi một người và không được cho mượn do đầu nhọn có thể bị lây nhiễm.

Tháo kim chích **Omnican**[®]:

Tháo phần đầu của thiết bị **Omnilance** ra. Nhấn nút đẩy thanh nhả kim về phía trước bằng ngón tay cái, đồng thời kéo nòng trượt ra để bỏ kim chích.



Vì lý do an toàn, và để ngăn ngừa lây nhiễm chéo, hãy loại bỏ kim chích đã sử dụng vào hộp đựng vật sắc nhọn hoặc chất nguy hiểm sinh học thích hợp.

Bảo quản **Omnilance**:

Sử dụng xà phòng nhẹ và nước để lau bên ngoài thiết bị chích. Để vệ sinh đầy đủ hơn, tháo phần đầu của thiết bị, rửa phần đầu thiết bị bằng nước ấm và xả sạch.

Xét nghiệm glucose trong máu

Vệ sinh:

Rửa tay bằng nước xà phòng ấm. Xả sạch và lau khô tay. Quý vị cũng có thể sử dụng khăn lau tẩm cồn để vệ sinh khu vực đâm kim. Bảo đảm rằng nó khô hoàn toàn trước khi quý vị lấy mẫu máu. Chất bẩn hay mồ hôi có thể ảnh hưởng kết quả xét nghiệm.

Chích:

Chuẩn bị thiết bị chích và kim chích. Lắp kim tiêm (kim chích máu) chưa sử dụng vào thiết bị chích (tham khảo trang 32 để biết thêm thông tin).

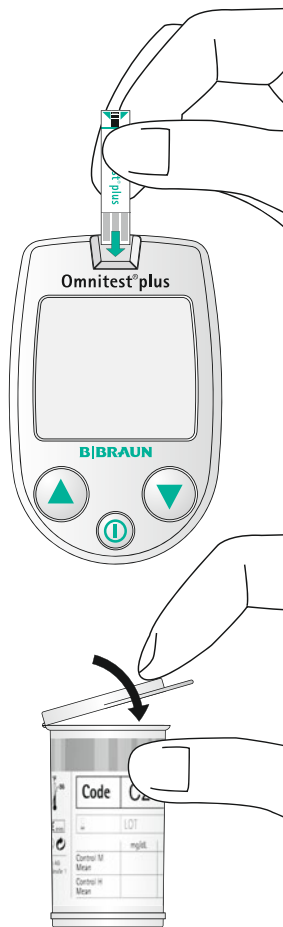
Lưu ý

Đọc các thông tin bổ sung được đưa ra trong hướng dẫn sử dụng que thử. Chuyên gia chăm sóc sức khỏe sẽ tư vấn về phạm vi glucose trong máu lý tưởng dành cho quý vị. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với liệu pháp điều trị bệnh đái tháo đường của quý vị.

Xét nghiệm glucose trong máu

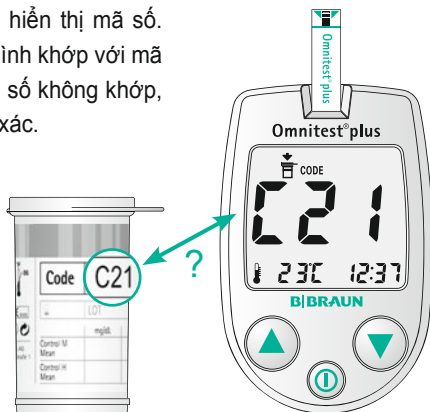
1 Lắp que thử

Lấy que thử ra khỏi lọ nhỏ. Đậy nắp lọ ngay lập tức để tránh hơi ẩm ảnh hưởng đến các que khác. Lắp que thử. Đẩy que thử vào cho đến khi không đẩy sâu hơn được nữa mà không uốn cong nó.



② So sánh mã số

Máy đo sẽ tự động bật và hiển thị mã số. Đảm bảo mã số trên màn hình khớp với mã số trên lọ que thử. Nếu mã số không khớp, hãy mã hóa máy đo chính xác.




Thận trọng


Nếu mã số trên màn hình và trên lọ nhỏ que thử không khớp, thực hiện quy trình "Mã hóa máy đo", trang 14 để có kết quả chính xác. Nếu thông báo khác xuất hiện trên màn hình do một số nguyên nhân và tình trạng, vui lòng tham khảo "Khắc phục sự cố" trang 46. Không tiến hành xét nghiệm glucose trong máu ở nhiệt độ dưới +10 °C (50 °F) hoặc trên +40 °C (104 °F) và độ ẩm tương đối trên 90 %.

Xét nghiệm glucose trong máu

③ Lấy mẫu máu

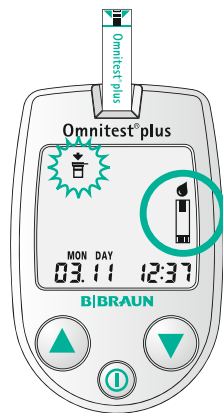
3 giây sau khi xác nhận mã biểu tượng

giọt máu  sẽ được hiển thị trên màn hình. Thông tin ngày giờ được hiển thị ở dưới cùng.

 nhấp nháy nhắc quý vị đóng nắp lọ nhỏ que thử ngay lập tức.

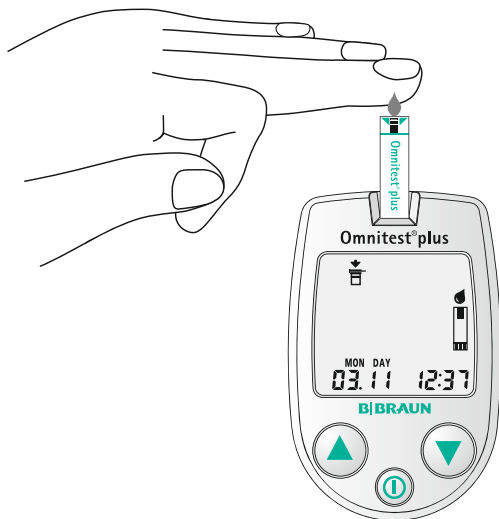
Nếu quý vị định thay đổi mã sau 3 giây, hãy kéo que thử ra khỏi cổng, và bắt đầu lại quy trình từ đầu.

Chích vào khu vực mà quý vị đã quyết định lấy máu.



4

Chạm ngón tay
vào đầu que thử
Omnitest® plus.

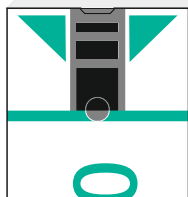


Xét nghiệm glucose trong máu

5

Ngăn đo của que thử sẽ tự động rút máu ở ngón tay quý vị. Quý vị cần giữ yên ngón tay cho đến khi cửa sổ xác nhận đầy hoàn toàn và nghe thấy tiếng "bíp".

Thể tích mẫu tối thiểu là 1 μ L.



Lưu ý

Không dùng lực ép ngón tay vào que thử. Không cố lấy mẫu máu đã chảy lan ra từ chỗ chích. Không thêm máu vào que thử sau tiếng "bíp". Không bóp đầu ngón tay. Máy đo sẽ tắt tự động sau 3 phút, nếu không thực hiện xét nghiệm trên que thử. Trong trường hợp này, quý vị phải lắp lại que thử.

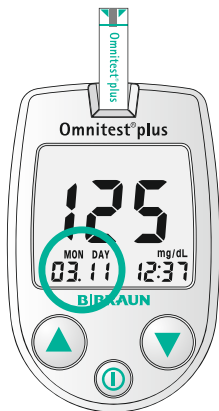
Kết quả chính xác tính bằng Giây

Sau tiếng "bíp", xét nghiệm sẽ bắt đầu tự động, đếm ngược số từ 5 đến 1 trên màn hình.

Sau đó kết quả xét nghiệm sẽ được hiển thị.



Thông tin nhiệt độ và ngày tháng thay vào đó được hiển thị ở dưới kết quả xét nghiệm.



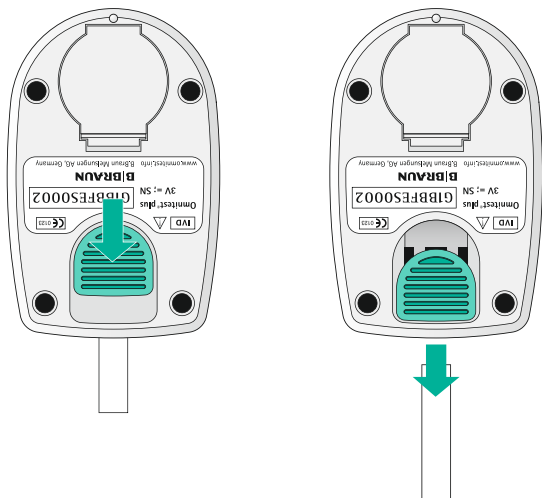
Xét nghiệm glucose trong máu

Kết quả xét nghiệm glucose trong máu được hiển thị trên máy đo Omnitest® plus dưới dạng milligram glucose mỗi decilit máu (mg/dL) hay millimol glucose mỗi lít máu (mmol/L), tùy theo đơn vị kết quả xét nghiệm được chọn (xem trang 27). Máy đo **Omnitest® plus** hiển thị kết quả từ 10 ~ 600 mg/dL (0,6 ~ 33,3 mmol/L).



6 Loại bỏ que thử đã sử dụng bằng nút nhả que thử

Trượt nút nhả que thử về phía trước để bỏ que thử ra khỏi máy đo. Máy đo tắt khi tháo que thử. Vứt bỏ que thử đã sử dụng và kim chích ở đúng nơi. Vệ sinh máy đo nếu cần theo "Bảo trì hệ thống theo dõi Glucose trong máu của quý vị", trang 44.



Bảo trì hệ thống theo dõi Glucose trong máu

Để sử dụng an toàn, chính xác và lâu dài máy đo, hãy bảo đảm máy đo được bảo trì với sự bảo dưỡng phù hợp.

1.

Máy đo cần được bảo quản sau khi xét nghiệm, và vệ sinh nếu cần thiết bằng vải mềm hoặc khăn giấy. Các vật thể tiếp xúc với máu có nguy cơ lây lan bệnh truyền nhiễm. Nếu cần, gạc tẩm cồn có thể được sử dụng để lau sạch bụi bẩn trên bề mặt bên ngoài của máy đo, nhưng **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng dung dịch hóa học như benzen hoặc axeton vì chúng có thể gây hại và làm hỏng bề mặt máy đo. Khi lau chùi máy đo bằng cồn tinh khiết, **KHÔNG** đổ trực tiếp lên máy đo, mà dùng vải tẩm lượng nhỏ cồn. Sau khi lau chùi máy đo, để khô hoàn toàn ở nơi mát tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

2.

Không ngâm máy đo và que thử trong nước hay chất lỏng. Sử dụng đúng cách nhất có thể. Các trường điện từ mạnh (ví dụ như điện thoại di động, lò vi sóng) có thể gây gián đoạn chức năng của máy đo. Không cài đặt máy đo và que thử gần ngọn lửa hoặc lò vi sóng.

3.

Sau khi xét nghiệm, đặt các bộ phận của **Omnitest® plus** trong túi cùng nhau và để ở nơi khô ráo, thoáng mát, ngoài tầm tay trẻ em. Không làm lạnh. Tránh tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.

4.

Để biết hướng dẫn bảo quản chi tiết cho que thử **Omnitest® plus**, tham khảo sổ tay người dùng cho que thử **Omnitest® plus**.

5.

Thiết bị chích cần được làm sạch nếu máu hoặc vết bẩn vẫn còn sau khi xét nghiệm để phòng bệnh truyền nhiễm.



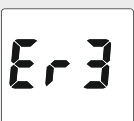
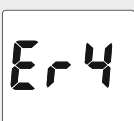
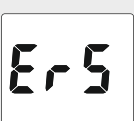


6.

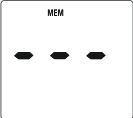


Khi quý vị sử dụng hết lưỡi chích hay thiết bị chích bị hỏng, quý vị có thể mua chúng tại nhà thuốc gần nhất hay qua đại diện của B. Braun.

7.



Loại bỏ vật liệu đã sử dụng theo quy định địa phương về vật liệu lây nhiễm.

Khắc phục sự cố

thông báo	nguyên nhân	cần làm gì?
	Có vấn đề với máy đo. Có tín hiệu bất thường đối với que thử dành để kiểm tra.	Lặp lại xét nghiệm với Que thử dành để kiểm tra 2 hoặc 3 lần. Không dùng máy đo. Liên hệ với đại diện B. Braun.
	Thông báo lỗi có thể do que thử đã sử dụng hoặc bị ướt.	Lặp lại xét nghiệm với que thử mới.
	Lượng mẫu máu ít.	Xét nghiệm lại với que thử mới và đủ mẫu máu.
	Có vấn đề với que thử Que thử bị hỏng.	Lặp lại xét nghiệm với que thử mới.
	Thông báo lỗi cho biết mẫu máu hoặc dung dịch kiểm chuẩn được lấy trước khi biểu tượng  xuất hiện trên màn hình.	Lặp lại xét nghiệm với que thử mới. Chỉ lấy giọt máu hoặc dung dịch kiểm chuẩn sau khi biểu tượng  xuất hiện trên màn hình.

thông báo	nguyên nhân	cần làm gì?
 <p>The image shows a rectangular display area with the word "MEM" at the top. Below it, three horizontal dashes are visible, indicating a memory error or no result.</p>	<p>Không có kết quả trên máy đo.</p>	<p>Bộ nhớ máy đo trống cho đến khi quý vị thực hiện phép đo glucose trong máu đầu tiên.</p>
 <p>The image shows a rectangular display area with the letters "HI" in a large, bold, digital font, indicating a high glucose reading.</p>	<p>Kết quả xét nghiệm cao hơn 600 mg/dL (33,3 mmol/L).</p>	<p>Trong trường hợp nghi ngờ kết quả xét nghiệm máu, kiểm tra máy đo với dung dịch kiểm chuẩn. Với kết quả bình thường, xét nghiệm lại với mẫu máu hai hoặc ba lần. Khi thông báo "HI" vẫn còn, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ để được hỗ trợ.</p>
 <p>The image shows a rectangular display area with the letters "Lo" in a large, bold, digital font, indicating a low glucose reading.</p>	<p>Kết quả xét nghiệm thấp hơn 10 mg/dL (0,6 mmol/L).</p>	<p>Trong trường hợp nghi ngờ kết quả xét nghiệm máu, kiểm tra máy đo với dung dịch kiểm chuẩn. Với kết quả bình thường, xét nghiệm lại với mẫu máu hai hoặc ba lần. Khi thông báo "Lo" vẫn còn, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ để được hỗ trợ.</p>

Khắc phục sự cố

thông báo	nguyên nhân	cần làm gì?
 The image shows a digital display with the error code 'LoC' in large characters, a small '°C' symbol to the right, and '3C' below. A small battery icon is visible in the bottom left corner of the display area.	Nhiệt độ xung quanh quá thấp.	Cài đặt máy đo ở phạm vi nhiệt độ hoạt động 10 ~ 40°C (50 ~ 104°F) trong hơn 10 phút và xét nghiệm lại.
 The image shows a digital display with the error code 'HiC' in large characters, a small '°C' symbol to the right, and '58C' below. A small battery icon is visible in the bottom left corner of the display area.	Nhiệt độ xung quanh quá cao.	Cài đặt máy đo ở phạm vi nhiệt độ hoạt động 10 ~ 40°C (50 ~ 104°F) trong hơn 10 phút và xét nghiệm lại.

vấn đề	nguyên nhân	cần làm gì?
Kết quả khác so với máy đo khác.	Máy đo được hiệu chuẩn với máu toàn phần từ nhà sản xuất.	Để kiểm tra độ chính xác của hệ thống, sử dụng dung dịch kiểm chuẩn Omnitest® plus Control hoặc đo với thiết bị xét nghiệm sử dụng huyết tương.
	Các mẫu máu không được lấy vào cùng một thời điểm.	Lặp lại phép đo và lấy mẫu cùng một lúc để so sánh.

vấn đề	nguyên nhân	cần làm gì?
Máy đo không bật nguồn.	Pin hết hay có vấn đề với máy đo.	Thay pin và nếu vấn đề vẫn còn, liên hệ với nhà phân phối hoặc đại diện B. Braun gần nhất.
Xét nghiệm không bắt đầu sau khi lấy mẫu.	Lượng mẫu ít hay có vấn đề với que thử hoặc máy đo.	Lấy đủ lượng mẫu cho que thử glucose trong máu mới và xét nghiệm lại. Bảo đảm quý vị nghe thấy tiếng bíp trước khi lấy ngón tay ra khỏi que thử trong quá trình xét nghiệm. Tiến hành xét nghiệm với dung dịch kiểm chuẩn hay xét nghiệm bằng que thử dành để kiểm tra.
Kết quả đáng ngờ.	Có thể có vấn đề với que thử.	Xét nghiệm lại với que thử mới. Tiến hành xét nghiệm dung dịch kiểm chuẩn.
	Mã số của máy đo và lọ nhỏ que thử không khớp.	Mã hóa lại máy đo và xét nghiệm lại.

Đặc điểm kỹ thuật

Phạm vi xét nghiệm	10 ~ 600 mg/dL 0,6 ~ 33,3 mmol/L
Thời gian đọc	5 giây
Dung lượng bộ nhớ	250 kết quả xét nghiệm
Nhiệt độ hoạt động	10 °C ~ 40 °C 50 °F ~ 104 °F
Độ ẩm hoạt động	10 ~ 90 %
Loại mẫu	Máu mao mạch tươi toàn phần
Thể tích mẫu	1,0 μ L
Loại màn hình	LCD
Kích thước	79 x 51 x 18 mm (Dài x Rộng x Cao)
Trọng lượng cả pin	41 g
Nguồn điện	1 x pin Li 3V (CR2032)
Tuổi thọ pin	Chạy 3000 xét nghiệm

Biểu tượng	Mô tả
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng
	Hạn sử dụng
	Sản phẩm này tuân thủ các yêu cầu của Chỉ thị 98/79/EC về thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
	Thận trọng, tham khảo tài liệu đi kèm
	Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
	Số lô
	Số catalog
	Số sêri
	Nhiệt độ giới hạn
	Không tái sử dụng
	Sử dụng trong vòng 3 tháng hoặc 6 tháng sau khi mở lần đầu
	Dòng điện một chiều
	Nhà sản xuất
	Ngày sản xuất
	Omnican® Lance soft: Không sử dụng nếu thiếu nắp bảo vệ hoặc nắp bảo vệ bị hỏng.

Nguyên tắc xét nghiệm:

Enzym glucose oxidase trên que thử phản ứng đặc biệt với glucose trong máu. Dòng điện tạo ra được chuyển đổi và hiển thị dưới dạng giá trị glucose trong máu.

Hệ thống **Omnitest[®] plus** được hiệu chuẩn huyết tương để cho phép dễ so sánh các kết quả với phương pháp xét nghiệm.

Máy đo glucose trong máu được hiệu chuẩn với phương pháp máu toàn phần có thể có kết quả khác so với **Omnitest[®] plus**. Hệ thống xét nghiệm được sử dụng để hiệu chuẩn hệ thống **Omnitest[®] plus** là YSI 2300 được trang bị hệ thống glucose oxidase.

Chuyển kết quả xét nghiệm sang máy tính

Quý vị có thể chuyển kết quả xét nghiệm từ máy đo **Omnitest® plus** sang máy tính, nơi dữ liệu có thể được phân tích thêm. Để tận dụng tính năng này, quý vị cần cáp giao diện PC **Omnitest® plus** REF 9152856G, cũng như Trung tâm Online Diary **Omnitest® Center**.

Màn hình sẽ hiển thị "PC" ngay khi cáp được kết nối với PC và phần mềm được kích hoạt.

Để biết thêm thông tin, xem www.omnitestcenter.com



Bảng chuyển đổi Glucose trong máu

Bảng chuyển đổi glucose trong máu (mmol/L sang mg/dL)

mmol/L	0,55	1,0	1,5	2,0	2,2	2,5	2,8	3,0
mg/dL	10	18	27	36	40	45	50	54

mmol/L	6,7	7,0	7,2	7,5	7,8	8,0	8,3	8,9
mg/dL	120	126	130	135	140	145	150	160

mmol/L	14,4	15,0	16,0	16,6	17,0	18,0	19,0	20,0
mg/dL	260	270	288	300	306	325	342	360

3,3	3,9	4,0	4,4	4,7	5,0	5,5	6,0	6,1
60	70	72	80	85	90	100	108	110

9,0	9,4	10,0	10,5	11,0	11,1	12,0	12,5	13,9
162	170	180	190	196	200	216	225	250

20,8	22,2	23,0	24,0	25,0	26,4	27,7	30,0	33,3
375	400	414	432	450	475	500	540	600

Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc nào về việc sử dụng hệ thống **Omnitest® plus**, vui lòng liên hệ đại diện B. Braun gần nhất hoặc truy cập www.bbraun.com/omnitest



B. Braun Melsungen AG
Carl-Braun-Str. 1
34212 Melsungen
Germany



02062 2017/10/18 B5MMVN

B | BRAUN
SHARING EXPERTISE